BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 501 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30204956130	Nguyễn Ngọc Hoài	An	ACC 296 F	K30KDN					
2	30205020698	Trương Trần Hiền	An	ACC 296 F	K30KKT					
3	30205029514	Nguyễn Phạm Tùng	Anh	ACC 296 F	K30KKT					
4	30205040395	Lê Nguyễn Ngọc	Anh	ACC 296 F	K30KKT					
5	30205063315	Bùi Hoàng Quỳnh	Anh	ACC 296 F	K30KKT					
6	30214927139	Trần Ngô Cẩm	Châu	ACC 296 F	K30KDN					
7	30204956140	Nguyễn Mỹ	Đình	ACC 296 F	K30KDN					
8	29204959607	Nguyễn Thị Đăng	Đoan	ACC 296 F	K30KDN					
9	30204963595	Nguyễn Thị	Dương	ACC 296 F	K30KDN					
10	30204933390	Trịnh Thị Trà	Giang	ACC 296 F	K30KKT					
11	30204960600	Phạm Thị Hương	Giang	ACC 296 F	K30KDN					
12	30205041651	Đỗ Trần Hương	Giang	ACC 296 F	K30KKT					
13	30204564550	Ngô Thị Thuý	Hà	ACC 296 F	K30KDN					
14	30205032516	Phan Thị Thu	Hà	ACC 296 F	K30KKT					
15	30214963876	Bùi Sinh	Hùng	ACC 296 F	K30KDN					
16	30204956153	Nguyễn Thị	Hương	ACC 296 F	K30KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 501 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30205056223	Lê Thị Thanh	Huyền	ACC 296 F	K30KKT					
2	30215023318	Trương Quốc	Kiệt	ACC 296 F	K30KKT					
3	30204923539	Nguyễn Thuỳ	Linh	ACC 296 F	K30KDN					
4	30204960612	Nguyễn Thị Ánh	Linh	ACC 296 F	K30KDN					
5	30204940406	Nguyễn Thị Khánh	Ly	ACC 296 F	K30KDN					
6	30204655709	Trương Thị Phương	Mai	ACC 296 F	K30KDN					
7	30204641415	Đậu Thị Thanh	My	ACC 296 F	K30KKT					
8	30204956172	Huỳnh Thảo	Nguyên	ACC 296 F	K30KDN					
9	30204627865	Huỳnh Thiện	Nhi	ACC 296 F	K30KDN					
10	30206558974	Trần Thị	Nhớ	ACC 296 F	K30KDN					
11	30205048184	Nguyễn Thị Tú	Như	ACC 296 F	K31KKT					
12	30205050560	Lê Quỳnh	Như	ACC 296 F	K30KKT					
13	30204524065	Đỗ Thị Ngọc	Phượng	ACC 296 F	K30KKT					
14	30204951777	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	ACC 296 F	K30KDN					
15	30205027668	Trần Thị	Sự	ACC 296 F	K30KKT					
16	30204860538	Nguyễn Thị	Sương	ACC 296 F	K30KKT					
17	30204932678	Lê Thị Hoài	Sương	ACC 296 F	K30KDN					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 502 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30204952826	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	ACC 296 F	K30KDN					
2	30215029171	Nguyễn Thị Thu	Thảo	ACC 296 F	K30KKT					
3	30205022643	Lê Thị Hoài	Thu	ACC 296 F	K30KKT					
4	30209522155	Bùi Thị Thanh	Thuý	ACC 296 F	K30KDN					
5	30206524989	Nguyễn Thị Trương	Thuỳ	ACC 296 F	K30KKT					
6	30204860548	Lê Thị Bích	Thuỷ	ACC 296 F	K30KKT					
7	30214947394	Nguyễn Văn Thanh	Tiến	ACC 296 F	K30KDN					
8	30204956205	Lê Huỳnh Bảo	Trân	ACC 296 F	K30KDN					
9	29204920950	Nguyễn Thị Vân	Trang	ACC 296 F	K29KDN					
10	30200423339	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Trang	ACC 296 F	K30KDN					
11	30204956203	Nguyễn Thùy	Trang	ACC 296 F	K30KDN					
12	30204856114	Phan Thị Diễm	Trinh	ACC 296 F	K30KDN					
13	30204963755	Trần Nhi	Trúc	ACC 296 F	K30KDN					
14	30215053800	Phạm Văn	Trường	ACC 296 F	K30KKT					
15	28205054483	Nguyễn Thị Vân	Anh	ACC 296 H	K28KKT					
16	30204926536	Nguyễn Thị Ngọc	Bảo	ACC 296 H	K30KDN					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 502 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	28204948095	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	ACC 296 H	K29KDN					
2	30205056215	Nguyễn Thị Mai	Chi	ACC 296 H	K30KKT					
3	30215064266	Nguyễn Văn	Cường	ACC 296 H	K30KKT					
4	30205056216	Trương Thị Kim	Diễm	ACC 296 H	K30KKT					
5	30214630790	Phạm Văn	Đức	ACC 296 H	K30KKT					
6	28201552346	Nguyễn Thị	Được	ACC 296 H	K28KDN					
7	30215029015	Đinh Lê Hoàng	Dương	ACC 296 H	K30KKT					
8	29204758761	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	ACC 296 H	K30KKT					
9	30204926215	Đỗ Thị Hồng	Duyên	ACC 296 H	K30KDN					
10	30205056217	Đoàn Mỹ	Duyên	ACC 296 H	K30KKT					
11	30204949257	Lê Nguyễn Hoàng	Giang	ACC 296 H	K30KDN					
12	30205056219	Nguyễn Viết Châu	Giang	ACC 296 H	K30KKT					
13	30208047121	Trần Thị Hương	Giang	ACC 296 H	K30KKT					
14	30205027641	Trần Thị Thu	Hà	ACC 296 H	K30KDN					
15	30205063700	Mai Thị Thảo	Hiền	ACC 296 H	K30KKT					
16	30205052957	Ngô Thị Thanh	Hoa	ACC 296 H	K30KKT					
17	30205060661	Nguyễn Thanh	Hòa	ACC 296 H	K30KDN					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 507 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30205064204	Trịnh Thị Bích	Hợp	ACC 296 H	K30KKT					
2	30214856058	Lê Quốc	Khánh	ACC 296 H	K30KKT					
3	30204956159	Trần Phương	Linh	ACC 296 H	K30KDN					
4	30205063944	Võ Thị Diệu	Linh	ACC 296 H	K30KKT					
5	30204856067	Phan Ngọc	Mai	ACC 296 H	K30KKT					
6	30204956165	Nguyễn Thị Kiều	My	ACC 296 H	K30KDN					
7	30215022313	Đàm Đức	Nam	ACC 296 H	K30KKT					
8	30204956169	Trần Phương	Ngân	ACC 296 H	K30KKT					
9	30204653373	Lê Như	Ngọc	ACC 296 H	K30KKT					
10	30204943969	Lê Thị Hồng	Ngọc	ACC 296 H	K30KDN					
11	30205056229	Nguyễn Võ Phương	Ngọc	ACC 296 H	K30KKT					
12	30205060671	Phạm Nữ Minh	Ngọc	ACC 296 H	K30KKT					
13	30204956173	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	ACC 296 H	K30KDN					
14	30205060673	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	ACC 296 H	K30KKT					
15	30204956176	Nguyễn Yến	Nhi	ACC 296 H	K30KDN					
16	30205049439	Ung Thị Quỳnh	Nhi	ACC 296 H	K30KDN					
17	30208058281	Đỗ Nguyễn Thái	Phú	ACC 296 H	K30KKT					
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐẠI HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI KTHP * NĂM HỌC 2025-2026
MÔN: Tranh Tài Giải Pháp PBL * SỐ TÍN CHỈ : 1
MÔN THI : ACC 296 (F-H)

Học kỳ : 2

Thời gian : 07h30 - 20/03/2026 - Phòng thi 507 - K7/25 Quang Trung

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP MÔN HỌC	LỚP SINH HOẠT	SỐ TỜ	KÝ TÊN	ĐIỂM THI		GHI CHÚ
								SỐ	CHỮ	
1	30208058290	Phan Như	Phương	ACC 296 H	K30KKT					
2	31204951121	Lê Như	Quyên	ACC 296 H	K31KDN					
3	30206553283	Hồ Thị Thu	Thảo	ACC 296 H	K30KKT					
4	30204956201	Vũ Thị Minh	Thư	ACC 296 H	K30KDN					
5	30205054133	Nguyễn Thị	Thương	ACC 296 H	K30KKT					
6	29209548300	Trần Nguyễn Thúy	Tiên	ACC 296 H	K29KDN					
7	30207263152	Vũ Điểu Ngọc	Trâm	ACC 296 H	K30KDN					
8	30204956207	Trần Nguyễn Bảo	Trinh	ACC 296 H	K30KDN					
9	30202680236	Lê Thị Oanh	Trúc	ACC 296 H	K30KDN					
10	30204926214	Trần Dương Cát	Tường	ACC 296 H	K30KDN					
11	30205024265	Trịnh Nhậm	Tuyền	ACC 296 H	K30KKT					
12	30204942533	Trần Thị Thảo	Uyên	ACC 296 H	K30KKT					
13	30204956209	Cao Yến Đan	Uyn	ACC 296 H	K30KDN					
14	29206261068	Nguyễn Thị Ngọc	Vững	ACC 296 H	K29KKT					
15	30204641435	Nguyễn Thị	Yến	ACC 296 H	K30KKT					
16	30204956212	Hoàng Hải	Yến	ACC 296 H	K30KKT					
17										
18										
19										
20										
21										
22										
23										
24										
25										
26										
27										
28										
29										